

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số 3651/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn
thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

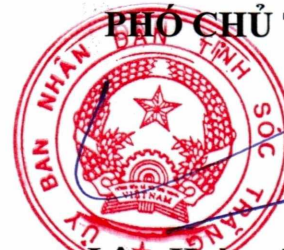
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng;
- Công ty cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;
- Công ty Điện lực Sóc Trăng;
- Viễn Thông Sóc Trăng;
- Lưu: TH, VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Sóc Trăng
(Kèm theo Quyết định số **3651** /QĐ-UBND ngày **20** /12 /2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế áp dụng đối với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân các phường thuộc thành phố Sóc Trăng về công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, bao gồm: Quy hoạch, trồng, chăm sóc, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị. Các nội dung khác không nêu tại Quy chế này thực hiện theo quy định của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Đơn vị thực hiện dịch vụ duy trì, phát triển cây xanh và các đơn vị có các hoạt động liên quan đến công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ được hiểu thống nhất theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP và khoản 2 Tiêu chuẩn quốc gia Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị TCVN 9257-2012, gồm có: Quản lý cây xanh đô thị, cây xanh đô thị, cây xanh sử dụng công cộng đô thị, cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị, cây cổ thụ, cây được bảo tồn, cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng, cây xanh thuộc danh mục cây trồng hạn chế, cây nguy hiểm, vườn ươm, cây xanh công viên, cây xanh vườn hoa, cây xanh đường phố, đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị

1. Toàn bộ cây xanh đô thị được xác định là một bộ phận của hạ tầng đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý.

2. Khi lập quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu đô thị phải xác định tỷ lệ, diện tích đất cây xanh và quy hoạch cây xanh đô thị, đảm bảo theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng và các văn bản quy định hiện hành.

3. Việc trồng mới, trồng thay thế cây xanh đô thị phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải phù hợp điều kiện khí hậu thổ nhưỡng, cảnh quan không gian kiến trúc đô thị, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường đô thị, hạn chế ảnh hưởng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, công trình hạ tầng kỹ thuật nổi.

5. Khi xây dựng mới đường đô thị, phải thiết kế trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Đối với các tuyến đường khi cải tạo, nâng cấp vỉa hè, đường, phải xem xét đến hệ thống cây xanh, có biện pháp bảo vệ cây, hạn chế chặt rễ cây làm chết cây hoặc ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh.

6. Chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị phải đảm bảo việc trồng cây xanh theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt đồng thời có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho nhà nước quản lý.

7. Khi cải tạo, nâng cấp đường, vỉa hè; sửa chữa dải phân cách để đấu nối giao thông tại dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh cần lựa chọn phương án tối ưu hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

8. Chủ đầu tư thực hiện dự án có liên quan đến việc bảo vệ, dịch chuyển và chặt hạ cây xanh đô thị, phải thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn kế hoạch thực hiện để giám sát.

9. Khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ cây xanh đô thị.

Điều 4. Phân cấp quản lý cây xanh đô thị

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng quản lý hệ thống cây xanh đô thị thuộc địa bàn quản lý. Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thông qua hình thức đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định pháp luật về cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy hoạch cây xanh đô thị

1. Các nội dung yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Trong quy hoạch cây xanh đô thị cần dành quỹ đất hợp lý để phát triển vườn ươm cây xanh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình xây dựng vườn ươm cây xanh theo quy chuẩn, tiêu chuẩn được Nhà nước ban hành, để phục vụ cho nhu cầu trồng mới, thay thế, chỉnh trang cây xanh đô thị.

Điều 6. Quy định trồng cây xanh trong đô thị

1. Việc trồng cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch cây xanh, quy hoạch xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc trồng cây phải đúng quy trình, yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách giữa các cây trồng và khoảng cách tối thiểu đối với lề đường theo Phụ lục số I của Quy định này, đúng chủng loại, tiêu chuẩn cây trồng.

3. Cây bóng mát mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân chắc chắn, ngay thẳng, trong 5 năm đầu cần duy trì chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, sau thời gian 5 năm phải cắt tỉa, tạo tán và đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

4. Yêu cầu đối với cây trồng:

a) Các loại cây trồng phải đảm bảo các yêu cầu sau: chịu được gió, bụi, sâu bệnh; thân đẹp, dáng đẹp; rễ ăn sâu, không có rễ nổi; lá xanh quanh năm; không có quả gây hấp dẫn ruồi muỗi; không có gai sắc nhọn, hoa quả mùi khó chịu; không thuộc danh mục cây cấm trồng theo Phụ lục số II của Quy định này.

b) Cây xanh đưa vào trồng phải đảm bảo tiêu chuẩn:

- Cây tiểu mộc có chiều cao tối thiểu từ 2,0 m trở lên, đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn (tại vị trí 1,30 m tính từ mặt đất) tối thiểu 4,0 cm.

- Cây trung mộc và đại mộc có chiều cao tối thiểu từ 3,0 m trở lên, đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn (tại vị trí 1,30 m tính từ mặt đất) tối thiểu 5,0 cm.

5. Hình thức trồng cây:

a) Trồng cây trên dải phân cách, vỉa hè, ven quốc lộ:

- Tại các đảo giao thông chỉ trồng cây cảnh, thảm cỏ, hoa, tạo thành mảng màu đảm bảo không ảnh hưởng đến tầm nhìn các phương tiện giao thông.

- Có thể nghiên cứu việc trồng một đến hai loại cây xanh trên tuyến đường có chiều dài dưới 2 km. Đoạn đường dài trên 2 km có thể trồng một đến ba loại cây tùy theo từng đoạn đường.

- Trồng trên vỉa hè: Trồng thành hàng theo khoảng cách 5,0 m - 10m (trừ những tuyến đã có cây), vỉa hè có bề rộng nhỏ hơn 3,0 m trồng cây có chiều cao trưởng thành nhỏ, không vướng đường dây điện trên không và không gây hư hại công trình hiện có. Chú ý trồng cây ở khoảng cách giữa hai nhà dân, không trồng trước công hoặc trước chính diện nhà dân.

- Trồng ven quốc lộ: Việc trồng cây xanh dọc theo hai bên đường của các tuyến quốc lộ phải đảm bảo hành lang an toàn đường bộ theo quy định.

- Đối với dải phân cách dưới 2,0 m không trồng cây bóng mát (trừ những tuyến đã có từ trước) nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông thì phải có kế hoạch dịch chuyển cây. Dải phân cách trên 2,0 m có thể trồng một hàng cây thân thẳng, phân cành cao, tán lá gọn không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn, an toàn giao thông, trồng cách điểm đầu dải phân cách khoảng 5,0 m để đảm bảo an toàn giao thông.

b) Trồng cây trong công viên, vườn hoa:

- Trồng cây theo thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Trồng lại cây sau khi dịch chuyển cây, chặt hạ cây chết, cây sâu mục, cây bị đổ.
- Trồng cây thay thế cây cong, nghiêng, xấu, ảnh hưởng cảnh quan đô thị.

6. Quy định về ô đất trồng cây: Kích thước và loại hình ô đất được sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng tuyến đường, cung đường. Ô đất trồng phải có kích thước phù hợp, được xây bó vỉa có cao độ bằng với cao độ của hè phố đảm bảo an toàn cho người đi bộ, người tàn tật, thuận tiện việc chăm sóc cây. Tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải cây xanh để tăng mỹ quan đô thị.

7. Khoảng cách cây trồng đến công trình:

- Khoảng cách tính từ gốc cây đến tuynel kỹ thuật, đường dây điện, đường ống cấp nước, thoát nước, đường cáp ngầm: Từ 1,0 m - 2,0 m.

- Cây xanh trồng ở vỉa hè cách góc đường 10 m tính từ điểm đường giao nhau gần nhất, không ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

- Cây xanh trồng cách trụ nước chữa cháy trên đường 2,0 m - 3,0 m, cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1,0 m - 2,0 m.

- Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo quy định về hành lang an toàn lưới điện và bảo vệ an toàn các công trình thuộc lưới điện cao áp.

- Cây trồng cách nhà ở hoặc công trình xây dựng từ 2,0 m - 3,0 m.

Điều 7. Trồng cây xanh trong các dự án đầu tư khu đô thị, khu nhà ở

1. Cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở phải tuân thủ quy hoạch chi tiết đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị phải đảm bảo thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phát triển cây xanh đáp ứng cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động.

3. Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu về vị trí, quy cách hố trồng, số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính; cây trồng phải đảm bảo phát triển tốt và bàn giao cho Ủy ban nhân dân thành phố quản lý cùng thời điểm với việc bàn giao hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án.

Điều 8. Lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị

Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp cùng đơn vị thực hiện dịch vụ duy trì, phát triển cây xanh đô thị, tổ chức thống kê về số lượng, kiểm tra đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển, đánh số cây, lập danh sách, phân loại cây kèm theo bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến đường, khu vực đô thị; xác định cây nguy hiểm, cây cấm trồng, hạn chế trồng để có kế hoạch chăm sóc, di chuyển, chặt hạ và trồng thay thế kịp thời. Đối với cây cần bảo tồn, cây di sản, cây cổ thụ, ngoài việc thống kê, phân loại, đánh số, phải treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác quản lý, chăm sóc cây.

Điều 9. Quản lý cây nguy hiểm, cây bảo tồn trong đô thị

1. Đơn vị thực hiện dịch vụ duy trì, phát triển cây xanh đô thị phải thường xuyên kiểm tra, xác định mức độ cây nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình; trên cơ sở đó có biện pháp khắc phục kịp thời hoặc lập kế hoạch chặt hạ, di chuyển cây.

2. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức kiểm tra cây thường xuyên, ít nhất một lần mỗi mùa trong năm và thường xuyên hơn trong thời gian mưa bão để có biện pháp xử lý kịp thời hạn chế những rủi ro của cây nguy hiểm và bảo vệ cây bảo tồn.

Điều 10. Cải tạo, trồng thay thế cây đối với các tuyến đường đã có cây xanh đô thị

Các tuyến đường đã có cây xanh, nếu khi thấy cần thiết phải cải tạo, thay thế cây, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức lập phương án đầu tư cải tạo, thay thế, trong đó phải xác định cụ thể từng vị trí cây cần thay thế, di chuyển; loại cây, quy cách cây trồng mới; thời điểm chặt hạ, di chuyển, trồng thay thế cây xanh; tổ chức lấy ý kiến các sở ngành, đơn vị liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 11. Bảo vệ cây xanh đô thị

1. Mọi tổ chức cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị, kịp thời phát hiện tình trạng nguy hiểm của cây; tố giác tổ chức, cá nhân có hành vi phá hoại, khai thác đào bới, dịch chuyển cây xanh trái pháp luật cho chính quyền địa phương, thanh tra xây dựng biết để kịp thời ngăn chặn, xử lý.

2. Các cơ quan quản lý theo phân cấp có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về cây xanh, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh.

3. Đơn vị thực hiện dịch vụ duy trì, phát triển cây xanh đô thị có trách nhiệm bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn theo hợp đồng ký với Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 12. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thuộc địa bàn hành chính quản lý.

2. Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ. Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép và giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo Phụ lục III và Phụ lục IV của Quy chế này.

Điều 13. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

Các yêu cầu đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thực hiện theo hướng dẫn tại Mục IV, Phần II, Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.

Điều 14. Trường hợp đặc biệt cần chặt hạ, dịch chuyển ngay đối với cây xanh đô thị (miễn giấy phép)

1. Trường hợp khẩn cấp cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị ngay do thiên tai hoặc cây có nguy cơ gãy đổ gây nguy hiểm thì đơn vị thực hiện dịch vụ duy trì, phát triển cây xanh có trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân phường lập biên bản hiện trường (theo Phụ lục V của Quy chế này); chụp ảnh hiện trạng cây xanh; thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây và chậm nhất trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây phải lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trường hợp cây xanh đô thị đã bị gãy đổ thì đơn vị thực hiện dịch vụ duy trì, phát triển cây xanh có trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân phường lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; dọn dẹp, giải tỏa mặt bằng và chậm nhất trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi thực hiện việc giải tỏa mặt bằng phải lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 15. Các nguồn lợi thu được từ cây xanh

1. Các nguồn lợi thu được từ cây trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa (hoa, quả, củi, gỗ) thuộc sở hữu Nhà nước. Nguồn thu được phải thực hiện đúng và nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu Nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện,... thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân thành phố thì do cơ quan, đơn vị đó quản lý; các cơ quan, đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ hoa quả, củi cành theo quy định. Riêng gỗ thì đơn vị quản lý cây xanh thu để thực hiện đúng và nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 16. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

1. Thanh tra xây dựng và thanh tra thành phố thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hoạt động về quản lý cây xanh đô thị của tổ chức, cá nhân có liên quan đúng theo các quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Đơn vị thực hiện dịch vụ duy trì, phát triển cây xanh có trách nhiệm ngăn chặn hoặc phải thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân phường, thanh tra xây dựng và Phòng Quản lý đô thị và Ủy ban nhân dân thành phố biết để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các hoạt động về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn.

3. Mọi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính theo quy định hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Trường hợp các vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thì đối tượng vi phạm ngoài việc bị xử lý hành chính còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định.

4. Mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh thực hiện theo quy định pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý, giới thiệu các quy trình kỹ thuật chuyên ngành và các văn bản cụ thể về quản lý cây xanh đô thị.

c) Chủ trì cùng các sở, ngành liên quan thực hiện đề án phát triển cây xanh, công viên trên địa bàn thành phố theo từng giai đoạn, phù hợp với thời hạn quy hoạch chung xây dựng thành phố.

d) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì tổng hợp, cân đối và bố trí vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phục vụ công tác duy trì cây xanh.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quản lý, sử dụng nguồn thu tài sản từ việc chặt hạ, thanh lý cây xanh đô thị.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham gia ý kiến cho các cơ quan có chức năng trong việc lựa chọn giống cây trồng phù hợp mục đích trồng, khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương nhằm tạo sự đa dạng trong phát triển cây xanh đô thị.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Các sở, ngành khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và Quy định về quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm tham gia thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về duy trì, phát triển cây xanh đô thị thông qua hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng; thường xuyên kiểm tra, giám sát và tổ chức nghiệm thu theo quy định.

2. Tổ chức cấp giấy phép chặt hạ, di chuyển cây xanh đô thị; chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, đội trật tự đô thị, phối hợp cùng đơn vị thực hiện dịch vụ về duy trì, phát

triển cây xanh đô thị, kiểm tra trong quá trình thực hiện chặt hạ, cắt sửa, dịch chuyển cây.

3. Thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm về công tác quản lý hệ thống cây xanh đô thị.

4. Tổ chức lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị, thống kê phân loại cây, đánh số cây, lập hồ sơ quản lý đối với cây cổ thụ, cây quý hiếm, cây cần bảo tồn ở đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác thuộc địa bàn quản lý.

5. Tổ chức lập kế hoạch phát triển hệ thống cây xanh, vườn hoa, công viên trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền; đẩy mạnh xã hội hóa công tác trồng, quản lý cây xanh đô thị.

6. Khi lập quy hoạch, kế hoạch phát triển cây xanh cần tham khảo ý kiến của các đơn vị quản lý vận hành lưới điện, viễn thông, cấp nước, thoát nước.

7. Chỉ đạo UBND các phường bảo vệ hệ thống cây xanh công cộng đô thị đồng thời hỗ trợ đơn vị giao quản lý công viên cây xanh trong công tác bảo vệ hệ thống công viên và cây xanh.

8. Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý các hạng mục công viên và cây xanh trồng theo các dự án khu dân cư, khu đô thị mới do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho Nhà nước theo phân cấp.

9. Định kỳ tổng hợp tình hình quản lý hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý, báo cáo về Sở Xây dựng.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các phường

1. Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, thành phố và đơn vị thực hiện dịch vụ về duy trì, phát triển cây xanh đô thị thực hiện tốt công tác quản lý, phát triển, bảo vệ cây xanh đô thị trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, vận động sự tham gia của người dân đối với công tác quản lý, bảo vệ cây xanh đô thị và thực hiện giám sát trên địa bàn.

Điều 20. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện dịch vụ về duy trì, phát triển cây xanh đô thị

1. Thực hiện việc duy trì, phát triển cây xanh đô thị theo đúng nội dung hợp đồng dịch vụ sự nghiệp công đã ký với Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố lập hồ sơ quản lý cây xanh đô thị, thống kê phân loại cây, đánh số cây, lập hồ sơ quản lý đối với cây cổ thụ, cây quý hiếm, cây cần bảo tồn ở đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác.

3. Khi thực hiện phát triển, tỉa cành tạo tán, chặt hạ cây xanh phải thông báo đến đơn vị quản lý vận hành lưới điện để phối hợp khảo sát thống nhất biện pháp an toàn khi thi công gần lưới điện.

Điều 21. Các đơn vị thuộc Ngành Điện lực, Viễn thông, Cấp nước, Thoát nước: Đề nghị trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, các đơn vị có trách

nhiệm thông báo, đồng thời phối hợp chặt chẽ Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng để đảm bảo mỹ thuật, kỹ thuật và sự an toàn của cây xanh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường thuộc thành phố Sóc Trăng và các đơn vị có các hoạt động liên quan đến công tác quản lý cây xanh đô thị theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp